THÀNH ỦY CẦN THƠ * Số 09-ĐA/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

ĐỀ ÁN
giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030

I- SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, PHẠM VI THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị "Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và Nghị quyết số 31-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu: "Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm về công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học và công nghệ, du lịch, văn hóa và thể thao".

Trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và định hướng phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo trở thành trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể là chủ trương chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện hỗ trợ công nghệ thông tin truyền thông và các phương tiện khác trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học,...góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tiến tới xây dựng mô hình giáo dục thông minh, đô thị thông minh, thực hiện chính quyền điện tử nhằm nâng cao sức cạnh tranh, đổi mới, sáng tạo, minh bạch, tinh gọn, hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Giáo dục thông minh là mô tả việc dạy và học trong kỷ nguyên số, có sự kết hợp hiệu quả của các phương pháp sư phạm truyền thống và việc ứng dụng thiết bị công nghệ hiện đại để triển khai nhiều loại hình học tập khác nhau như học trực tiếp hoặc học trực tuyến nhằm xây dựng quy trình dạy và học hiệu quả hơn theo hình thức tự định hướng, tạo động cơ thúc đẩy và khả năng thích ứng, có nguồn học liệu phong phú và ứng dụng công nghệ. Học tập suốt đời là tạo điều kiện cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, suốt đời.

Mục đích của việc tự học và học tập suốt đời là học để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Việc tiếp tục triển khai công tác khuyến học, khuyến tài và học tập suốt đời, tiến tới xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn phát triển kinh tế tri thức dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong bối cảnh hiện nay, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực. Trước yêu cầu thực tiễn đặt ra, đòi hỏi phải đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu dạy học và làm việc trong tình hình mới; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực thành phố. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố trong thời gian tới, nhận thấy việc xây dựng Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ là cần thiết trong xu thế phát triển và hội nhập hiện nay.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị "Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị "Về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập".

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Phạm vi thực hiện và đối tượng của Đề án

3.1. Phạm vi thực hiện

Đề án hướng tới mục tiêu triển khai mô hình giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030; trong đó, phấn đấu rút ngắn khoảng cách chênh lệch trong việc tiếp cận công nghệ số trong giáo dục nói chung và học ngoại ngữ nói riêng giữa các quận, huyện trên địa bàn, nhất là các huyện xa trung tâm thành phố.

3.2. Đối tượng của Đề án

Đề án góp phần tạo cơ hội học tập công bằng cho người dân trên địa bàn thành phố, trong đó, tập trung hướng đến đối tượng học sinh ở vùng nông thôn tại các huyện xa trung tâm thành phố.

II- THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THÀNH PHỐ

1. Ưu điểm

1.1. Mạng lưới trường lớp, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được củng cố và nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó, chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở bậc phổ thông đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới được kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định; chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và dạy học ngày càng được đẩy mạnh.

Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đã vận hành, triển khai thông suốt hệ thống quản lý hành chính, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện; 100% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố sử dụng phần mềm quản lý học sinh SMAS trong thực hiện điện tử hóa hồ sơ, sổ sách; trang bị các phòng họp trực tuyến, với chức năng tổ chức thao giảng, hội giảng, họp giao ban, tập huấn, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, góp phần tiết kiệm kinh phí, thời gian đi lại, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giáo dục trên địa bàn.

1.2. Thành phố triển khai thực hiện xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong đó, 98,03% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; có 72,19% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương; 19,44% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 3 (B1) hoặc tương đương trở lên; 1,69% cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác.

1.3. Thành phố chú trọng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tập trung triển khai thực hiện dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2020. Trong đó, có 03 trường mầm non thí điểm Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông triển khai dạy tiếng Anh (có 35,33% học sinh lớp 1, 2 được làm quen tiếng Anh 2 tiết/tuần; 65,79% học sinh các khối lớp 3, 4 và 5 được học tiếng Anh); 82,1% giáo viên ngoại ngữ các cấp đạt chuẩn theo quy định. Đối với việc triển khai các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh trong các trường

phổ thông, hiện có 06 trường trung học cơ sở dạy tiếng Pháp song ngữ; 06 trường trung học phổ thông dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 1 và 10 trường trung học phổ thông dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2. Việc thực hiện dạy môn Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh đang được triển khai ở các trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Hầu hết các phần mềm quản lý được triển khai đồng bộ, áp dụng trong toàn ngành, tuy nhiên cơ sở dữ liệu mỗi hệ thống thiếu sự liên kết, chưa thống nhất dữ liệu với nhau. Cơ sở dữ liệu về bài giảng điện tử, E-Learning (Giáo dục trực tuyến) được triển khai cập nhật tương đối đều đặn nhưng còn manh mún, thiếu tính liên kết nên chưa đi vào chiều sâu, chưa được giáo viên và học sinh sử dụng thường xuyên trong hoạt động dạy và học. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục trên địa bàn có phòng học đa phương tiện còn thấp, chỉ đạt 0,27%. Các huyện xa trung tâm thành phố gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai sử dụng Phiếu liên lạc điện tử từ phần mềm SMAS để phối hợp, trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh.

Các hoạt động học tập suốt đời ngoài nhà trường chưa đa dạng, điều kiện hoạt động còn nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; số lượng người tham gia học tập ít, nội dung hoạt động chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, thậm chí một số nơi còn tổ chức mang tính hình thức.

Tỷ lệ học sinh tiểu học được học tiếng Anh, Tin học còn thấp; chất lượng giáo viên dạy tiếng Anh, Tin học không đồng đều giữa các địa phương trên địa bàn thành phố.

2.2. Nguyên nhân

Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục chưa được số hóa và đồng bộ; điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu tin học hóa nhà trường; đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục còn thiếu (chủ yếu là phân công giáo viên Tin học kiêm nhiệm) và chưa có chế độ, chính sách cho đội ngũ này. Kinh phí bố trí các phòng học đa phương tiện tại các cơ sở giáo dục còn thiếu. Việc vận động xã hội hóa để triển khai sử dụng Phiếu liên lạc điện tử từ phần mềm SMAS tại các huyện xa còn nhiều bất cập, một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm ủng hộ.

Việc xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục cho giáo viên ở các cơ sở giáo dục thường xuyên chưa được thực hiện; cơ chế đánh giá, công nhận kết quả học tập không chính quy còn nhiều bất cập; chưa phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời.

Lực lượng giáo viên giảng dạy tiếng Anh, Tin học còn thiếu, nhất là giáo viên ở bậc tiểu học tại các huyện xa trung tâm thành phố; đội ngũ giáo viên

môn tiếng Anh ở các cấp học được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau nên trình độ, năng lực không đồng đều, một số giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn theo quy định.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Định hướng phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo hướng đến giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ, đảm bảo khoa học, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học nói chung, việc học ngoại ngữ nói riêng; trang bị hệ thống học liệu điện tử, công nghệ hiện đại để hỗ trợ học tập, phù hợp với mọi đối tượng người dân trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên đối tượng học sinh tại các huyện xa trung tâm thành phố, có điều kiện tiếp cận và học tập mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, trình độ, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển và xu hướng hội nhập của thành phố.

Người dân thành phố có nghĩa vụ và trách nhiệm học tập thường xuyên, học suốt đời; lựa chọn hình thức học tập phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện, góp phần nâng cao tri thức, hiểu biết và tận dụng các cơ hội học tập để rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố.

2. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là dạy và học ngoại ngữ, tạo cơ hội học tập cho người dân thành phố nói chung và học sinh vùng nông thôn nói riêng được tiếp cận công nghệ số, sử dụng công nghệ thông minh, nguồn học liệu mở để học tập mọi lúc, mọi nơi nhằm nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố trở thành trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Đối với Giáo dục thông minh

- Đến năm 2025: Phấn đấu 15% cơ sở giáo dục trên địa bàn có xây dựng phòng học đa phương tiện; 100% cơ sở giáo dục sử dụng Phiếu liên lạc hoặc Phiếu báo kết quả điện tử; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố và quan tâm đầu tư hệ thống thư viện điện tử cho các trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

- Đến năm 2030: Phấn đấu 30% cơ sở giáo dục trên địa bàn có phòng học đa phương tiện.

3.2. Đối với học tập suốt đời

- Đến năm 2025: Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và chức danh theo quy định; 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng giảng dạy trực tuyến và kỹ năng giáo dục STEM (cách tiếp cận liên ngành, liên môn học trong một chương trình đào tạo, liên quan đến lĩnh vực về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học); phấn đấu trên 70% người lao động trong các doanh nghiệp, lao động nông thôn được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cơ bản và tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp, cập nhật kiến thức, chuyển giao khoa học, kỹ thuật công nghệ sản xuất; các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chuyển đổi số và dạy học trực tuyến.

- Đến năm 2030: Duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng làm việc; phấn đấu trên 80% người lao động trong các doanh nghiệp, lao động nông thôn được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, học tập, cập nhật kiến thức, chuyển giao khoa học, kỹ thuật công nghệ sản xuất và kỹ năng sống, kỹ năng số cơ bản.

3.3. Đối với học ngoại ngữ

- Đến năm 2025: Phấn đấu 30% trẻ mầm non được làm quen với tiếng Anh hoặc 01 ngoại ngữ khác như: tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật hoặc tiếng Hàn; 60% học sinh tiểu học được học tiếng Anh tự chọn, 60% các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông triển khai dạy học tự chọn ngoại ngữ 2; 50% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra ngành, nghề đào tạo; hoàn thành xây dựng các chương trình dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên, đáp ứng cơ bản nhu cầu đa dạng của xã hội; phấn đấu hoàn thành việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân lao động; ưu tiên các chương trình tự bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho học sinh vùng nông thôn và người dân lao động trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Phấn đấu 50% trẻ mầm non được làm quen với tiếng Anh hoặc 01 ngoại ngữ khác như: tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật hoặc tiếng Hàn; 100% học sinh tiểu học được tự chọn học tiếng Anh hoặc 01 ngoại ngữ khác; 100% các trường phổ thông triển khai dạy học tự chọn ngoại ngữ 2; 80% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ

theo chuẩn đầu ra ngành, nghề đào tạo; 100% cơ sở giáo dục thường xuyên đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện việc dạy ngoại ngữ theo nhu cầu người học trên địa bàn thành phố.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật công nghệ thông tin; từng bước đầu tư xây dựng lớp học đa phương tiện theo lộ trình; tiến tới xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trường học, lớp học thông minh; thiết kế chương trình giảng dạy thông minh theo hướng linh hoạt, có tính mở, tạo sự hấp dẫn, thu hút và phát huy tinh thần chủ động học tập cho học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, từng bước đầu tư xây dựng hệ thống thư viện điện tử tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, tiến tới xây dựng trường học thông minh; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời; tiến hành chuyển đổi số và sử dụng cơ sở dữ liệu một cách có hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; phát triển, khai thác hệ thống học liệu và môi trường học tập số.

Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng thực hiện hiệu quả dạy học thông minh; đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá trong dạy và học theo hướng tiếp cận quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết kế các phần mềm ứng dụng, trang bị thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ dạy và học bằng nhiều hình thức, trong đó, đặc biệt quan tâm và đầu tư cho dạy và học ngoại ngữ.

Tăng cường công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường học tập suốt đời, ưu tiên trong việc dạy và học ngoại ngữ.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố đối với giáo dục thông minh, học tập suốt đời

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ.

Cụ thể hóa chủ trương, kế hoạch thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời, gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và từng địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình phát triển của thành phố.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố tăng cường vận động các tầng lớp Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ, góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, năng lực công dân và đảm bảo chất lượng cuộc sống.

2.2. Phát huy vai trò của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố trong thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ

Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu của đề án, đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của thành phố. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ, phương pháp và khả năng sử dụng công nghệ trong dạy học cho đội ngũ giáo viên các cấp nói chung và giáo viên ngoại ngữ nói riêng, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng các bộ môn, đảm bảo mục tiêu dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo từ xa, xây dựng các khóa học trực tuyến mở đại chúng trong các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục đổi mới phương thức học tập và áp dụng những tiện ích với công nghệ số vào các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2.3. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi trong thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời

Trang bị và sử dụng có hiệu quả các phần mềm tự học và thi trực tuyến; hình thành ngân hàng dữ liệu về hoạt động ôn luyện, câu hỏi kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ở tất cả các khối lớp phổ thông của thành phố. Từng bước xây dựng các nguồn học liệu mở trên Cổng thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trên trang mạng "Trường học kết nối" như: đề kiểm tra, thi, tài liệu tham khảo chuyên môn, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém...

Rà soát các điều kiện, môi trường đầu tư, các chính sách về thuế, đất đai,.. có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách, khuyến khích xã hội hóa đối với lĩnh vực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông, tăng cường tuyên truyền về các chương trình giáo dục mở bằng các hình thức phù hợp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp Nhân dân có cơ hội học tập, nâng cao kiến thức, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của cuộc sống.

Từng bước thực hiện thí điểm xây dựng lớp học thông minh, trường học thông minh tại các quận, huyện có điều kiện.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp, lao động nông thôn.

2.4. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương và tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động liên quan đến giáo dục thông minh, học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ nhằm tạo cơ chế thuận lợi, khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác với các tổ chức, đơn vị, trung tâm ngoại ngữ ở các quốc gia bản ngữ, phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn thành phố và các quy định hiện hành; thực hiện các chương trình hợp tác với giáo viên, học sinh, giảng viên người nước ngoài; tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ và tăng cường trang thiết bị, học liệu dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh tìm kiếm các chương trình, nguồn học bổng và du học nước ngoài, tạo điều kiện và cơ hội học tập ngoại ngữ cho học sinh, giáo viên trên địa bàn thành phố.

2.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong thực hiện giáo dục thông minh, học tập suốt đời

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các hệ thống học tập trực tuyến, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và chất lượng, hiệu quả học tập cho các tầng lớp Nhân dân thành phố.

Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

V- NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Xác định thu hút nguồn lực ngoài xã hội là nguồn lực chính để thực hiện Đề án. Ngoài ra, sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và các nguồn tài chính, huy động hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức quán triệt, tuyên truyền và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách nhằm thể chế hóa và tổ chức thực hiện Đề án theo đúng quy định.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu thành lập tổ chuyên gia hoặc nhóm chuyên trách thực hiện Đề án; đồng thời, chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, quy hoạch nhằm tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cụ thể hóa Đề án thành những nội dung tuyên truyền phù hợp; vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát thực hiện Đề án.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền thực hiện Đề án; đồng thời, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

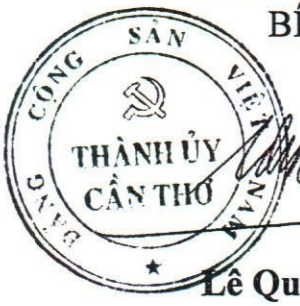

Lê Quang Mạnh

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- TT Hội đồng nhân dân thành phố,
- TT Ủy ban nhân dân thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội TP,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.